

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2024/HS-ST

Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.

2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Phạm Văn B**, sinh ngày 15/12/1991, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn B1 (đã chết) và bà Bùi Thị T; Chưa có vợ, con. Tiền án: Bản án số 09/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Văn B 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2019, chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự. Tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 02/2008/HSST ngày 06/8/2008 của Tòa án quân sự khu vực I - Quân chủng Hải quân xử phạt Phạm Văn B 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, được đặc xá tha tù ngày 17/01/2009, chấp hành xong án phí tháng 10/2008; Bản án số 05/2014/HSST, ngày 07/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Phạm Văn B 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2016, chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 13/9/2019; Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 13/5/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng số 02, Ninh Bình trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong; Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp

tài sản và cô ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 08/12/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/8/2024 đến ngày 09/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 07, phường D, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 06, phường D, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/8/2024, Phạm Văn B đi xe ôm của người không quen biết từ chỗ ở đến khu vực cầu I, đường L, phường D, thành phố Thái Bình thì xuống xe đi bộ một đoạn, gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó B cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi B đang đi bộ ở khu vực chân cầu I, đường L, phường D, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Bùi Văn H và ông Phạm Văn H1, B tự giác lấy từ túi quần bên phải ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của B vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã cho số ma túy trên vào trong phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của B và những người chứng kiến. Sau đó tổ công tác yêu cầu B và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường D, thành phố Thái Bình để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và các thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn B tại thôn Đ, xã G, thành phố Thái Bình nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 1198/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Phạm Văn B gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng **0,2010 gam** (*Không thấy hai nghìn không trăm mười gam*).

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKSTPTB ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 và 5 Điều 52, Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 06/8/2024 tại trụ sở Công an phường D, thành phố Thái Bình; Bản Kết luận giám định số 1198/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 06/8/2024 tại khu vực cầu I, đường L, phường D, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,2010 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.*

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Mặt khác, bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, 02 lần bị Tòa án kết án về tội “Cướp tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng sửa chữa bản thân, tiếp tục phạm tội mới, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, 01 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung nhân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1605 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một nam giới tại khu vực cầu I, đường L, phường D, thành phố Thái Bình khoảng 30 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/8/2024

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn B 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1605 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của bị cáo Phạm Văn B hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định, bên ngoài ghi số 1198/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 11/11/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn B có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/11/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP và tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- CQ CSĐT, THAHS Công an TP.Thái Bình;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà